

Số: **737/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1026/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Hồng A**, sinh năm 1980;
- **Anh Trần Nhật B**, sinh năm 1980.

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng A và anh Trần Nhật B kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn lần đầu tại UBND phường, quận Ba Đình, Hà Nội vào ngày 17/12/2004. Đến ngày 10/9/2009, chị A và anh B đã được Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội cho thuận tình ly hôn theo Quyết định giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số 230/2009/QĐHNGĐ - ST ngày 10/9/2009. Thời điểm ly hôn năm 2009, anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc D (nữ), sinh ngày 01/8/2006. Thực tế, sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn anh chị vẫn chung sống cùng nhau và sinh thêm 01 con chung là cháu Trần Hằng C (nữ), sinh ngày 24/10/2017. Đến năm 2018, anh chị đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 11/01/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Nay chị A và anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị A và anh B xác nhận quá trình chung sống từ năm 2004 đến khi có Quyết định ly hôn năm 2009, đến khi đăng ký kết hôn lại năm 2018 và cho đến nay vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc D (nữ), sinh ngày 01/8/2006 và cháu Trần Hằng C (nữ), sinh ngày 24/10/2017. Anh chị thống nhất, ly hôn chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hằng C, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc D. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị A và anh B xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị A và anh B thống nhất để anh B chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Hồng A và anh Trần Nhật B;**

- **Về con chung:** Xác nhận anh B và chị A có 02 con chung là Trần Ngọc D (nữ), sinh ngày 01/8/2006 và cháu Trần Hằng C (nữ), sinh ngày 24/10/2017. Giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hằng C, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc D. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A và anh B cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị A và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị A và anh B xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị A và anh B để anh B chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Anh B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00015237 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú